

HOÀN THIÊN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

ThS NGUYỄN SĨ DUY HOÀI*

Đa dạng hoá các hình thức sở hữu và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần tạo ra bước biến chuyển mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh ở các doanh nghiệp (DN), phát huy được mọi nguồn lực để phát triển, từng bước hiện thực hoá mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Chính sách tài chính nói chung và chính sách tài chính đối với các DN nói riêng có vai trò quan trọng, tác động tới môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho các DN nói riêng, nền kinh tế nhiều thành phần nói chung phát triển đúng theo mục tiêu đề ra.

1. Nền kinh tế nhiều thành phần yêu cầu Nhà nước phải đảm bảo sự bình đẳng cho các DN trên phương diện cơ chế, chính sách, nhất là về vấn đề tài chính. Tuy nhiên, do nền kinh tế thị trường mới được hình thành và phát triển ở nước ta nên trên thực tế và trong nhiều trường hợp, vấn đề bình đẳng giữa các DN mới chỉ dừng ở nguyên lý chung, chưa được cụ thể hoá một cách nhất quán và đồng bộ.

Có thể khái quát những hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách tài chính đối với các DN hiện nay như sau:

- *Chính sách thuế còn thiếu minh bạch và chưa hợp lý.*

Sự thiếu minh bạch thể hiện ở phương thức quản lý khép kín, “vừa đá bóng, vừa thổi còi” trong lĩnh vực thuế đã tồn tại nhiều năm nay. Các cơ quan chức năng ngành thuế vừa ban hành cơ chế, chính sách về thuế, tổ chức thu thuế, thanh tra

thuế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế. Điều này dẫn đến tình trạng lạm dụng chức trách, quyền hạn, vòi vĩnh, gây khó khăn trong lĩnh vực kê khai và nộp thuế cho DN. Hơn thế nữa, thuế ở nước ta được sử dụng làm công cụ để phục vụ quá nhiều các chính sách xã hội, vì vậy, tính trung lập của thuế bị suy giảm. Hệ thống chính sách thuế chưa thật sự phù hợp với thông lệ quốc tế, chưa đảm bảo tính tương thích với các nền kinh tế thị trường khác trong khu vực và chưa thực sự bình đẳng đối với các loại hình DN.

- *Thị trường tài chính tín dụng và các dịch vụ tài chính chưa đồng bộ.*

Khả năng tài chính của đa số các DN nước ta còn rất hạn chế, nhất là đối với các DN mới thành lập. Trong khi đó, nguồn vốn của các tổ chức tín dụng chưa đáp ứng nhu cầu nhất là về vốn trung và dài hạn. Đối với các DN nhà nước thì mặc dù không cần thế chấp nhưng nguồn vốn được vay chủ yếu là ngắn hạn, nguồn vốn dài hạn rất hạn hẹp nên trong khá nhiều trường hợp DN có dự án mang tính khả thi nhưng không thể thu xếp được vốn từ các tổ chức tín dụng.

Dịch vụ tài chính ở nước ta hiện nay chiếm tỉ trọng nhỏ. Các hoạt động dịch vụ tài chính chưa phát triển kịp tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung. Mở cửa thị trường dịch vụ tài chính là một quá trình hết sức nhạy cảm, đi liền với các ảnh hưởng tiêu cực và tích cực. Do đó, Nhà

* Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội.

nước khá thận trọng, trên cơ sở đánh giá cụ thể kết quả và những tồn tại của các dịch vụ tài chính tiền tệ chủ yếu như tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ kế toán để có các bước đi tiếp theo.

- *Chính sách tài chính DN còn chậm đổi mới.*

Chính sách phân phối của Nhà nước đối với DN chưa tạo điều kiện cho các DN có khả năng tích lũy vốn; cơ chế phân phối lợi nhuận sau thuế hiện hành chưa gắn chặt giữa quyền lợi của DN và tập thể lao động trong DN; chưa khuyến khích việc nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài cho ngân sách nhà nước. Cơ chế phân phối lợi nhuận hiện hành hầu như mới chỉ giải quyết nguồn thu hiện tại cho ngân sách chứ chưa có chiến lược lâu dài để phát triển DN, nuôi dưỡng nguồn thu cho tương lai.

Ngoài ra, trong cơ chế và chính sách quản lý tài chính DN còn có những bất cập như chưa tách bạch rõ ràng chính sách tài chính cho DN hoạt động kinh doanh và hoạt động công ích; quyền chủ sở hữu của Nhà nước đối với DN và quyền sở hữu của DN đối với tài sản chưa phân định rõ ràng; trong nhiều trường hợp chưa thực sự giao quyền chủ động cho DN; trách nhiệm của người quản lý và điều hành DN chưa được quy định cụ thể. Ở tầm vĩ mô, chưa có định hướng chiến lược và giải pháp hỗ trợ đối với khu vực DN tư nhân; chưa có chính sách và cơ chế quản lý thích ứng với quy mô DN; thiếu một cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý chính sách, chương trình hỗ trợ đối với DN tư nhân.

2. *Nền kinh tế nước ta hiện nay đã vượt qua được những thử thách ban đầu, đã có những cơ sở vững chắc cho tiến trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Nền tảng của tiến trình đó là các DN thuộc mọi thành phần kinh tế. Vì vậy, cần phải đổi mới chính sách tài chính đối với DN, tạo lập được môi trường kinh doanh bình đẳng cho các DN. Đây là một vấn đề có ý nghĩa to lớn, mang tính cấp bách.*

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, việc xây dựng chính sách tài chính đối với các DN cần phải hướng vào những giải pháp cụ thể như:

- *Chính sách huy động và sử dụng vốn.*

Một mặt, cần đa dạng hoá các hình thức huy động vốn và đầu tư, mặt khác, phải tạo ra nhiều cơ hội, hình thức đầu tư phù hợp; đẩy mạnh quá trình thị trường hoá các tiềm lực tài chính trong nước, tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Đối với nguồn vốn trong nước, cần phát triển thị trường vốn ngắn hạn bằng các giải pháp tích cực. Việc huy động vốn qua hệ thống ngân hàng cần phải xử lý hài hoà lợi ích kinh tế của 3 chủ thể: người gửi - ngân hàng - người đi vay. Đối với nguồn vốn nước ngoài, cần khẳng định việc thu hút vốn FDI là chiến lược lâu dài, nhất quán, thực sự coi các DN có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của nền kinh tế Việt Nam. Từng bước triển khai huy động vốn gián tiếp nước ngoài bằng hình thức phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế.

Cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, áp dụng thống nhất chế độ thuế để cải thiện môi trường đầu tư; giải phóng triệt để sức sản xuất theo tinh thần mọi người dân có vốn đều tự do, dễ dàng đầu tư sản xuất - kinh doanh; điều chỉnh chính sách bảo hộ bằng hàng rào thuế quan có chọn lọc, có thời hạn, có điều kiện để vừa giúp đỡ, vừa thúc đẩy các DN trong nước nâng cao sức cạnh tranh.

- *Đổi mới chính sách và kiện toàn hệ thống tài chính tiền tệ.*

Tạo lập môi trường tài chính lành mạnh, thông thoáng nhằm giải phóng và phát triển các nguồn lực tài chính và tiềm năng sản xuất của các DN. Bổ sung, hoàn thiện, đơn giản hoá các sắc thuế, từng bước áp dụng hệ thống thuế thống nhất, không phân biệt DN thuộc thành phần kinh tế khác nhau, hiện đại hoá công tác thu thuế và tăng cường quản lý của Nhà nước. Thực

hiện chính sách khuyến khích phát triển đối với các vùng kinh tế trọng điểm, sắp xếp lại DN nhà nước, giúp đỡ phát triển DN nhỏ và vừa. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách nhà nước, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc gia và vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương. Thực thi chính sách tiền tệ bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng, kích thích đầu tư phát triển. Cơ cấu lại hệ thống ngân hàng, phân biệt chức năng của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

- Hoàn thiện chính sách tín dụng của Nhà nước.

Xử lý tốt mối quan hệ giữa lãi suất, tỉ giá và mức lạm phát phù hợp trên nguyên tắc khung cơ bản của Nhà nước và quản lý biên độ dao động, tạo ra sự linh hoạt cho các ngân hàng trên thị trường. Điều hành tỉ giá linh hoạt, phù hợp với các yêu cầu hợp tác quốc tế, quan hệ cung cầu trên thị trường. Tăng cường dự trữ ngoại tệ, đảm bảo vững chắc cho khả năng thanh toán quốc tế và sự can thiệp có hiệu quả của Ngân hàng Nhà nước trong mọi tình huống.

- Về cơ chế, chính sách thuế.

Cần phá vỡ cái vòng tròn khép kín trong công tác quản lý thuế hiện nay; nhanh chóng hiện đại hoá công nghệ quản lý thuế nhằm hạn chế tới mức thấp nhất sự tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức ngành thuế với các DN; xây dựng đội ngũ công chức thuế giỏi chuyên môn, tận tâm phục vụ nhân dân, có văn hoá trong ứng xử, giao tiếp. Sửa đổi, bổ sung đối với một số sắc thuế như thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế thu nhập DN; thuế xuất nhập khẩu.

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho các loại hình DN.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX đặt ra yêu cầu phát triển mạnh các loại hình dịch vụ với chất lượng ngày càng cao, chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy

phát triển kinh tế, giải quyết việc làm. Mở rộng các dịch vụ tài chính tiền tệ như tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, các quy chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển thị trường chứng khoán.

Thị trường chứng khoán là một kênh huy động vốn trung và dài hạn mới bên cạnh hệ thống ngân hàng. Tuy quy mô còn nhỏ bé, tác động vào nền kinh tế chưa lớn nhưng cần quan tâm phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh, hỗ trợ đắc lực về vốn cho các DN. Tiếp tục lựa chọn những hàng hoá có chất lượng bổ sung cho thị trường chứng khoán. Công tác này cần có sự phối hợp đồng bộ với việc cổ phần hoá DN nhà nước và cải tiến cơ chế quản lý công ty, phát triển các công ty chứng khoán nhất là các công ty chứng khoán liên doanh, công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài.

- Tạo môi trường pháp lý tốt về kế toán, kiểm toán cho các DN.

Việc hoàn thiện hệ thống kế toán, kiểm toán phải phù hợp với yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế. Hệ thống kế toán, chứng từ phải đơn giản, thuận tiện cho việc ghi chép, theo dõi, kiểm tra, đồng thời, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tiếp tục xây dựng các chuẩn mực, chế độ kế toán cho các loại hình DN mới, hoàn thiện phương pháp kế toán công như hệ thống kế toán các quỹ ngân sách nhà nước, kế toán kho bạc nhà nước và kế toán ở các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Thiết lập hệ thống và phương tiện kiểm soát tài chính của Nhà nước đối với DN như kiểm toán nội bộ; kiểm soát đối với DN. Tổ chức lại hệ thống và nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra. Tạo điều kiện cho các DN tích tụ, tăng quy mô vốn đầu tư phát triển, nhanh chóng đổi mới công nghệ nhằm từng bước nâng cao hiệu quả, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế □